



DOI:10.22144/ctu.jvn.2022.026

## YẾU TỐ HUYỀN THOẠI TRONG TRUYỆN VIỆT NAM NỬA ĐẦU THẾ KỈ XX

Hoàng Thị Thùy Dương\*

Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

\*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Hoàng Thị Thùy Dương (email: thuyduong2904@gmail.com)

### Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 13/09/2021

Ngày nhận bài sửa: 07/12/2021

Ngày duyệt đăng: 26/02/2022

### Title:

Mythical elements in Vietnamese stories in the first half of the twentieth century

### Từ khóa:

Huyền thoại, thế kỉ XX, truyện, yếu tố

### Keywords:

Elements, mythical, stories, 20th century

### ABSTRACT

The article is to analyze the characteristics of mythical elements in Vietnamese stories in the first half of the twentieth century. These elements were the result of the inheritance of the myth of human. The mythical elements in Vietnamese stories of this period were analyzed in four aspects: motif, character, space and time. The study contributes to explaining the characteristics of the literature of this period in the journey of inheriting the myth.

### TÓM TẮT

Bài viết phân tích các đặc điểm của yếu tố huyền thoại trong truyện Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX. Các yếu tố này là kết quả của sự kế thừa kho tàng thần thoại của nhân loại. Yếu tố huyền thoại trong truyện Việt Nam giai đoạn này được phân tích trong bốn phương diện: mô típ nhân vật, không gian, thời gian. Việc tìm hiểu về các yếu tố này góp phần lí giải đặc điểm của văn học giai đoạn này trong hành trình kế thừa huyền thoại.

### 1. MỞ ĐẦU

Xung quanh khái niệm huyền thoại có nhiều quan niệm khác nhau. Trong bài viết này, quan điểm của nhà nghiên cứu Chu Xuân Diên được vận dụng, huyền thoại là "những truyện kể thiêng liêng, giải thích thế giới và con người đã hình thành và có được dạng tồn tại hiện nay như thế nào" (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQGTPHCM), 2007, tr.4) và "hệ thống quan niệm hoang đường về thế giới" (ĐHQGTPHCM, 2007, tr.4). Như vậy, thuật ngữ huyền thoại và thần thoại không đồng nhất. Thần thoại là thể loại văn học đầu tiên của nhân loại, là nơi lưu giữ một cách tương đối tập trung, cố định các yếu tố huyền thoại. Trong quá trình tìm hiểu các yếu tố huyền thoại gốc, huyền thoại tồn tại trong hình thức truyện thần thoại – những truyện kể đầu tiên của nhân loại được khảo sát.

Văn học viết kế thừa văn học dân gian. Trong đó, thần thoại – nơi dung chứa các yếu tố huyền thoại – là thể loại văn học đầu tiên nên có sự ảnh hưởng đến các thể loại văn học dân gian khác, đến các tác phẩm văn học viết về sau. Các truyện truyền kì trung đại gồm các tác phẩm chủ yếu: "Thánh Tông di thảo" (truyện của Lê Thánh Tông), "Truyện kỳ mạn lục" (Nguyễn Dữ), "Truyện kỳ tân phả" (Đoàn Thị Điểm), "Tân truyện kỳ lục" (Phạm Quý Thích), "Truyện ký trích lục" (Khuyết danh), "Vân nang tiêu sử" (Phạm Đình Dục), "Lan Trì kiến văn lục" (Vũ Trinh)... Truyện truyền kì xem sự thể hiện cái "kì" như một tiêu chí thể hiện đặc trưng thể loại "truyện kì có nghĩa là truyện đi một sự lạ" (Vân, 2011, tr.54). Truyện truyền kì là một thể loại mang tính khu vực: "thể loại tự sự ngắn cổ điển của văn học Trung Quốc thịnh hành ở thời Đường. Tên gọi này đến cuối đời Đường mới có. "Kì" nghĩa là không có thực, nhấn mạnh tính chất hư cấu" (Hán và ctv., 2011, tr.342). Dấu ấn huyền thoại trong

truyện truyền kì thể hiện ở việc thần thánh hóa các nhân vật dân gian (các nhân vật lịch sử, tôn giáo), tái sinh các cổ mẫu và sử dụng phương thức nghệ thuật của thần thoại (các mô típ, nhân vật, các yếu tố không gian và thời gian...).

Văn học hiện đại Việt Nam đánh dấu sự trở lại của các yếu tố huyền thoại. Đáng chú ý nhất là tác phẩm tự sự của các nhà văn lãng mạn sáng tác trong giai đoạn 1930 – 1945 và của các nhà văn sáng tác sau năm 1986. Nhà nghiên cứu Nguyễn Huệ Chi đã tập hợp 33 truyện phỏng truyền kì của Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX trong công trình "Truyện truyền kì Việt Nam". Theo ông, đây là các truyện ngắn kì ảo của văn học hiện đại nửa đầu thế kỉ XX, sự tiếp nối của văn học hiện đại đối với mạch truyện truyền kì thời trung đại. Các truyện ngắn được tập hợp là của các tác giả Nhất Linh, Thế Lữ, Tchya, Nguyễn Tuấn, Cung Khanh, Bùi Hiên, Thanh Tịnh, Đỗ Huy Nhiệm.

Trong các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài, các công trình nghiên cứu về các yếu tố huyền thoại trong văn học dân gian, văn học trung đại, văn học hiện đại Việt Nam sau năm 1986 khá phong phú; số lượng những nghiên cứu đề cập đến yếu tố huyền thoại trong truyện Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX còn rất ít ỏi. Bài viết này phân tích các đặc điểm của yếu tố huyền thoại trong các truyện phỏng truyền kì của Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX (gồm 33 truyện được tập hợp trong công trình "Truyện truyền kì Việt Nam", quyển 3, do Nguyễn Huệ Chi chủ biên, nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xuất bản năm 2009). Kết quả phân tích hình thái, ý nghĩa của các yếu tố huyền thoại trong các truyện hiện đại này trong sự so sánh với hình thái, ý nghĩa của các yếu tố huyền thoại trong thần thoại được trình bày trong bài viết. Quá trình phân tích các truyện cho thấy sự kế thừa và sáng tạo của các truyện hiện đại này trong hành trình kế thừa huyền thoại.

## 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Theo "Từ điển thuật ngữ văn học", "thi pháp là hệ thống các phương thức, phương tiện, thủ pháp biểu hiện đời sống bằng hình tượng nghệ thuật trong sáng tác văn học" (Hán và ctv., 2011, tr.304). Huyền thoại và văn học là hai hệ thống có mối quan hệ nguồn gốc và tương đồng. Cụ thể, huyền thoại có tính nguyên hợp, thể hiện sự hiểu biết thế giới của người nguyên thủy. Về sau, các lĩnh vực văn hóa có sự tách biệt thành tôn giáo, văn học, lịch sử, chính trị... Huyền thoại và văn học có chung thuộc tính tái hiện những quan niệm chung nhất trong một hình thức cụ thể, cảm tính (tính hình tượng). Vì vậy, nhà nghiên cứu có thể sử dụng các thuật ngữ thi pháp

của văn học để nghiên cứu huyền thoại "Khái niệm thi pháp huyền thoại được dùng ở đây bên cạnh nghĩa chung với khái niệm thi pháp trong văn học nghệ thuật đích thực, còn bao hàm nghĩa thi pháp của huyền thoại dưới cái nhìn huyền thoại như là tiền sử của văn học" (ĐHQGTPHCM, 2007, tr.5). Trong công trình "Thi pháp của huyền thoại", nhà nghiên cứu Meletinsky đã dành phần hai để nghiên cứu về những hình thức cổ điển của huyền thoại và sự thể hiện chúng trong truyện kể dân gian. Ông đã dùng những khái niệm của thi pháp để nghiên cứu huyền thoại như cốt truyện, nhân vật, không gian (mô hình vũ trụ), thời gian (lịch biểu)...

Trong bài viết này, các thuật ngữ của thi pháp học được vận dụng để phân tách các yếu tố của huyền thoại và văn học. Cụ thể, các yếu tố trong thần thoại và truyện truyền kì Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX được phân chia theo các hệ thống yếu tố thi pháp: cốt truyện (được tạo nên bởi các sự kiện), nhân vật, không gian, thời gian... Các yếu tố huyền thoại tiêu biểu nhất trong các truyện phỏng truyền kì của Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX được phân tích thuộc các hệ thống sau: mô típ, nhân vật, không gian, thời gian.

### 2.1. Mô típ

Mô típ là những yếu tố "bền vững, vừa mang tính hình thức vừa mang tính nội dung của văn bản văn học" (Ân, 1999, tr.208), "phải có cái gì đó làm cho người ta nhớ và lặp đi lặp lại nó, nó phải khác với cái chung chung" (Đắc, 2001, tr.28). Mô típ là những thành tố văn học mang tính chất ổn định, bền vững trong tác phẩm văn học, có tính đặc trưng cho từng thể loại. Mô típ góp phần tạo nên cốt truyện của tác phẩm văn học. Các mô típ huyền thoại được kế thừa trong các tác phẩm văn học, tạo ra màu sắc huyền thoại trong tác phẩm. Quá trình khảo sát các thần thoại của Việt Nam và thế giới, các truyện phỏng truyền kì tiêu biểu của Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX cho thấy các mô típ tiêu biểu nhất của thần thoại vẫn được kế thừa trong các truyện hiện đại. Đó là các mô típ: biến hình, chinh phục cái chết, kết duyên kì lạ. Các mô típ huyền thoại này trong văn học hiện đại có sự tương đồng và khác biệt với thần thoại.

#### 2.1.1. Mô típ biến hình

Bên cạnh sự biến hình của thần linh, sự biến hình bao gồm hai dạng chính: người biến thành vật và vật biến thành người. Dạng mô típ người biến thành vật là sự thay đổi từ dạng người sang dạng vật (bao gồm động vật, thực vật, vật thể). Dạng mô típ vật biến thành người là sự thay đổi từ dạng vật (bao gồm động vật, thực vật, vật thể) sang dạng người. Mô típ

biến hình có nguồn gốc từ quan niệm vạn vật hữu linh trong tư duy huyền thoại. Con người nguyên thủy chưa hiểu rõ về vạn vật, chưa tách mình khỏi tự nhiên nên gán cho các khách thể tự nhiên những thuộc tính của bản thân mình. Họ quan niệm con người có thể biến thành vật và ngược lại. Nhà nghiên cứu Edward Bennett Tylor đã đặt tên cho lòng tin này là vật linh luận và khẳng định đây là nguyên nhân chủ yếu tạo ra các huyền thoại: "Nguyên nhân đầu tiên và chủ yếu của việc biến những sự kiện thuộc kinh nghiệm hằng ngày thành huyền thoại là lòng tin vào sinh khí của toàn bộ tự nhiên – lòng tin này đã đạt tới đỉnh cao nhất ở sự nhân cách hóa nó" (Tylor, 2019, tr.339, 340).

Trong thần thoại Việt Nam, mô típ người biến thành vật thể hiện trong các truyện kể về sự trừng phạt của thần linh. Mô típ vật biến thành người có tần số xuất hiện nhiều hơn, thể hiện trong các truyện kể về quá trình sáng tạo của các thần và sự trà trộn của lực lượng siêu nhiên vào thế giới loài người. Trong truyện thần thoại về ông Trời, ông Trời dùng sét nện thành con người. Trong truyện về thần nước; rồng, cá, rắn, thường luồng hóa thành người để đi trên cạn, thậm chí còn kết duyên với con người.

Trong truyện Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX, mô típ biến hình không gắn liền với các vị thần. Mô típ này cũng không thể hiện chức năng giải thích về nguồn gốc các sự vật, hiện tượng trong vũ trụ. Mô típ này thể hiện tín ngưỡng dân gian và lòng ghép vào đó là những vấn đề thế sự, đời tư. Xuất hiện nhiều nhất trong truyện là sự biến hình của ma, tinh vật thành người để thực hiện mục đích dương trợ âm phù, thỏa mãn giấc mộng yêu đương cho các nhân vật. Hầu hết các nhân vật là nữ, có khả năng chủ động biến hình, chủ yếu biến hình thành những cô gái xinh đẹp, tươi vui. Tinh hoa lan (truyện "Lan rừng" – Nhật Linh), tinh đào và rắn (truyện "Người con gái thần rắn" – Cung Khanh), ma (truyện "Trại Bồ Tùng Linh" – Thế Lữ, "Thần hồ" – Tchy), tinh gió (truyện "Xác ngọc lam" – Nguyễn Tuân)... biến hình thành người để bảo vệ người yêu, bảo vệ tình yêu của mình. Nàng ma biến thành người để dẫn đường cho người chồng trong đêm tối (truyện "Bóng người trên sương mù" – Nhật Linh). Nhân vật còn biến hình thành người để báo oán (truyện "Báo oán" – Nguyễn Tuân), để trêu đùa (truyện "Ma xuống thang gác" – Thế Lữ), để bảo vệ cho cái khí tiết thanh cao (truyện "Đới Roi" – Nguyễn Tuân), để theo mãi kiếp cầm ca (truyện "Ai hát giữa rừng khuya" – Tchy, "Chùa Đàn" – Nguyễn Tuân)...

Bên cạnh mô típ vật biến thành người, truyện Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX còn xuất hiện motif

người biến thành vật. Mô típ này xuất hiện ít hơn mô típ vật biến thành người. Đó là người chồng, người cha trong "Ngâm ngài tim trầm" (Bùi Hiên) đã hóa thành hồ vẫn trở về thăm gia đình. Trong "Đi tiêu dao" (Cung Khanh), người thanh niên được thần hóa thành ngọn gió đưa đi khắp nơi để giúp anh ta nhận ra không thể giới nào trên đời này tươi đẹp bằng hạ giới.

Khác với mô típ biến hình trong thần thoại, mô típ biến hình trong truyện Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX không gắn liền với các vị thần, không thực hiện chức năng giải thích về nguồn gốc của các sự vật, hiện tượng trong vũ trụ. Các nhân vật là ma, tinh vật thường chủ động biến hình. Mô típ biến hình trong truyện hiện đại gắn liền với chức năng giúp nhân vật thỏa mãn những mong muốn rất trần tục. Đặc biệt, sự biến hình giúp nhân vật mượn vỏ bọc là người, tìm kiếm và bảo vệ tình yêu lứa đôi. Sự biến hình diễn ra rất nhiều lần trong tác phẩm và rất nhanh chóng. Truyện là sự kết hợp của cái thực – hư một cách linh hoạt.

### 2.1.2. Mô típ chinh phục cái chết

Chinh phục cái chết nghĩa là sự đấu tranh để cố gắng chiến thắng cái chết, để kéo dài sự sống. Trong thần thoại, mô típ chinh phục cái chết thể hiện qua hai cấp độ. Thứ nhất là sự trường sinh bất tử của các vị thần. Thứ hai là sự kéo dài tuổi thọ của chúng sinh nhờ quá trình tu luyện, dùng đan dược, được thần linh ban thưởng... Trong thần thoại Việt Nam, các vị thần luôn trường sinh bất tử. Sau khi sáng tạo nên mọi vật trong vũ trụ, các thần vẫn luôn luôn tồn tại chi phối thế giới này. Bên cạnh đó, thần thoại còn kể về các phương thuốc giúp con người trường sinh bất tử như truyện "Sự tích chú Cuội cung trăng"... Truyện "Rắn già rắn lột, người già người tuột vào sáng" mang âm hưởng tiếc nuối khi con người không được trường sinh bất tử.

Trong truyện Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX, các vị thần xuất hiện trong nhiều tác phẩm. Các vị thần tồn tại vĩnh viễn trong cuộc sống này. Trong đó, một số vị thần vốn là các nhân vật lịch sử đã được phong thần. Truyện "Hoàng kim ốc" (Cung Khanh) kể về các vị thần như thổ công và thành hoàng ngày ngày vẫn dõi theo hạ giới. Trong truyện "Mặt trời" (Cung Khanh), từ thuở khai thiên lập địa cho đến nay, thần Mặt trời hằng ngày vẫn nhìn xuống hạ giới. Trong truyện "Trên đỉnh non Tân" (Nguyễn Tuân), cuộc chiến của thần Tân Viên và vua Thủy Tề vẫn chưa bao giờ kết thúc... Trong truyện "Trên bông lai" (Cung Khanh), các nhân vật lịch sử Trung Quốc như Mạnh Kha, Hoa Đà, Trang Chu, Tào Tháo, Trương Tử Phòng đã được miêu tả như các vị thần. Đó là sự

thần thánh hóa các nhân vật lịch sử. Bên cạnh sự trường sinh bất tử của các vị thần, truyện hiện đại đề cập đến khát vọng kéo dài tuổi thọ của chúng sinh. Đó là nhân vật nhiều lần dùng móng tay, móng chân và máu của mình hiến cho thần hổ, để giữ được tính mạng của bản thân (truyện "Thần hổ" - Tchya). Nàng ma Peng Slao đã bày mưu, giúp chàng Đào Lâm Khẳng thoát khỏi sự trả thù của hổ dữ. Trong truyện "Quyên rữ" (Cung Khanh), nhân vật tu luyện và uống đan dược để có thể kéo dài tuổi thọ. Tuy nhiên, cuối cùng nhân vật không đạt được mục đích nên thất bại. Như vậy, mô típ chinh phục cái chết góp phần khẳng định ước muốn kéo dài tuổi thọ luôn tồn tại mạnh mẽ trong tâm thức con người. Tuy nhiên, truyện hiện đại không sử dụng mô típ chinh phục cái chết để giải thích cho vấn đề cuộc đời có hạn của con người như truyện thần thoại. Mô típ chinh phục cái chết trong các truyện này chủ yếu gắn liền với quan niệm sự tồn tại của lực lượng siêu nhiên, những vấn đề mang tính chất thế sự, đời tư như tình yêu, dục vọng... của con người.

### 2.1.3. Mô típ kết duyên kì lạ

Người nguyên thủy tin rằng vạn vật đều có suy nghĩ, có tính cách, tình cảm... Vì thế, họ tin rằng dù khác loài thì vạn vật vẫn có thể kết duyên với nhau. Thần thoại Việt Nam phổ biến nhất là sự kết duyên của con người và thần tiên, con người và vật. Đó là mối tình của con gái Ngọc Hoàng và một chàng chăn trâu trong truyện về Ngưu Lang Chức Nữ. Đó là sự kết duyên của con người với con cháu của thần cá (truyện "Thần nước", "Truyện con thần nước lấy chàng đánh cá"), con người và tinh rắn ("Truyện ông Dài, ông Cụt")...

Truyện Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX chiếm số lượng nhiều nhất là sự kết duyên của người và hồn ma (xuất hiện trong 4 câu chuyện trong số 7 câu chuyện có sử dụng mô típ kết duyên kì lạ). Truyện "Trại Bò Tùng Linh" (Thế Lữ), "Thần hổ" (Tchya), "Bóng người trong sương mù" (Nhất Linh), "Ai hát giữa rừng khuya" (Tchya) miêu tả cuộc tình của người và ma. Người ở đây thường là các chàng trai trẻ trung, phóng khoáng ưa cuộc sống phiêu lưu. Họ thích đi đến những vùng núi non hiểm trở, những ngôi nhà hoang vắng, những cuộc đi săn mạo hiểm... Hồn ma ở đây là những người con gái xinh đẹp, trẻ trung. Các nàng ma luôn tìm cách để bảo vệ tình yêu, bảo vệ người yêu của mình. Các nhân vật ma là nữ xuất hiện trong 3 truyện trong số 4 truyện miêu tả cuộc tình của người và ma. Tính cách dịu dàng, nhân hậu, đầy hi sinh của người phụ nữ Việt vẫn thể hiện đậm đà trong hình ảnh các nhân vật nữ kì ảo này. Tuy nhiên, chỉ 1 trong 4 câu chuyện miêu

tả kết thúc có hậu: nhân vật nam sau khi mất đã tái hợp với người yêu của mình ("Thần hổ" - Tchya). Trong các truyện còn lại, các chuyện tình không thể mang lại sự sum họp lâu bền. Trong đó, người vợ ma cứu được chồng thoát khỏi tai nạn rồi vợ chồng lưu lạc mãi mãi ("Bóng người trong sương mù" - Nhất Linh).

Trong số các truyện được khảo sát, 2 trong 7 câu chuyện miêu tả sự kết duyên kì lạ là miêu tả sự kết duyên của người và tinh thực vật. Đó là truyện "Lan rừng" (Nhất Linh), "Xác ngọc lam" (Nguyễn Tuân). Nhân vật nam là người và nhân vật nữ là tinh của hoa lan, tinh của cây gió. Các nhân vật đã có một khoảng thời gian vô cùng hạnh phúc. Sau đó, nhân vật người không thoát khỏi cái chết nên nhân vật kì ảo trở về cuộc sống tự do của mình ("Xác ngọc lam" - Nguyễn Tuân), nhân vật người không thể tìm về nơi chốn cũ ("Lan rừng" - Nhất Linh). Trong số 33 truyện đã khảo sát, truyện duy nhất kể về cuộc tình của tinh động vật kết duyên với tinh thực vật là truyện "Người con gái thần rắn" (Cung Khanh). Các nhân vật (tinh rắn, tinh đào) đã phải đánh đổi tất cả công phu tu luyện và tính mạng của bản thân để có được tình yêu.

Trong thần thoại, việc kết duyên kì lạ thường có chức năng giải thích nguồn gốc các sự vật, hiện tượng của vũ trụ; mang lại hạnh phúc trọn vẹn cho các nhân vật. Trong các thể loại truyện dân gian khác, kết duyên kì lạ sẽ tạo ra xuất thân kì lạ của các nhân vật. Xuất thân kì lạ thường góp phần dự đoán, lí giải cho năng lực phi phàm của nhân vật. Truyện truyền kì Việt Nam thời trung đại miêu tả những cuộc kết duyên kì lạ nhằm ca ngợi tình yêu, tự do của con người nhưng câu chuyện thường khép lại bằng những lời bình răn đe con người phải sống theo lễ giáo phong kiến. Trong truyện Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX, việc kết duyên kì lạ không sinh ra những nhân vật phi phàm như trong thần thoại, không bị trói buộc bởi những lời bình khắt khe của lễ giáo như trong truyện truyền kì trung đại. Mô típ kết duyên kì lạ thuần túy thể hiện tình yêu của các nhân vật. Tuy nhiên, các cuộc tình của người với ma, tinh vật; cuộc tình của các tinh vật khác loài rất hiếm khi mang lại hạnh phúc lâu bền cho các nhân vật. Điều này cho thấy tư duy con người vẫn xa lạ, sợ hãi trước các nhân vật không phải là người. Việc kết duyên kì lạ hầu như chỉ mang lại hạnh phúc trong một khoảng đời ngắn ngủi của nhân vật. Điều này cũng thể hiện trong các truyện truyền kì của Việt Nam thời trung đại.

## 2.2. Nhân vật

Quá trình khảo sát các thần thoại, các truyền phỏng truyền kì tiêu biểu của Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX cho thấy thần thánh và yêu ma là những nhân vật huyền thoại tiêu biểu nhất. Các nhân vật này không chỉ có tần số xuất hiện nhiều mà còn được miêu tả chi tiết, gây ấn tượng mạnh đối với người đọc.

### 2.2.1. Thần thánh

Theo nhà nghiên cứu Mircea Eliade, thần linh là:

Kẻ sáng tạo vũ trụ và bảo lãnh sự phồn vinh của đất (nhờ những trận mưa mà thần trút xuống). Những sinh thể như vậy được phú một năng lực tiên tri và một trí hiền minh vô tận, những luật lệ luân lí và nhiều khi các nghi điển của bộ lạc đã được họ dựng lập nên trong thời gian lưu trú ngắn ngủi của họ trên mặt đất, họ coi sóc sự tuân thủ của các luật lệ và sét đánh kẻ nào vi phạm (Eliade, 2018, tr.65).

Các nhà nghiên cứu khác cũng nhấn mạnh vai trò sáng tạo và vận hành vũ trụ của các vị thần trong thần thoại:

Thần phát hiện cho loài người những quy tắc thần thánh trong hoạt động của con người. Việc coi thường lời răn bảo của thần sẽ gây ra tình trạng hỗn độn, rối loạn nghiêm trọng vì thần đã ấn định những mẫu mực trong các quan hệ thường xuyên phải được duy trì giữa muôn loài và đặc biệt là con người với nhau (Chevalier & Gheerbrant, 2002, tr.879).

Trong thần thoại Việt Nam, nhiều câu chuyện đã kể về quá trình các vị thần sáng tạo ra thế giới như truyện "Thần Trụ trời", "Ngọc Hoàng tu bổ các giống vật"... Thần thoại thể hiện niềm tin rằng các vị thần sau khi sáng tạo vẫn vận hành thế giới, điều chỉnh trật tự vũ trụ.

Người nguyên thủy tin rằng đằng sau các sự vật, hiện tượng của tự nhiên, đời sống là các vị thần. Các vị thần sẽ sáng tạo và vận hành cả thế giới. Những ai làm đúng theo ý thần sẽ được ban thưởng và những ai làm trái ý thần sẽ bị trách phạt. Thần thoại Việt Nam kể về công cuộc sáng tạo của các thần, những cuộc gặp gỡ của thần và người. Mỗi vị thần có hình dáng và tính cách khác nhau. Mặt trăng là sự hóa thân của nữ thần mặt trăng, mặt trời là sự hóa thân của thần mặt trời. Bên cạnh đó, thần đất, thần gió, thần mưa, thần sét, thần biển... cũng luôn thể hiện sức mạnh của mình để vận hành thế giới. Thần đất thường hiện ra với hình dạng một cụ già. Thần nước, thần mưa cũng thường hóa người, đi trên cạn. Thần gió thường cầm theo một cây quạt để làm gió. Thần sét với mặt mày hung dữ, thường cầm theo một

lưỡi búa khổng lồ. Truyền thần thoại về cây lúa kể rằng khi thần lúa hiện ra với vẻ mặt lam lũ thì vụ lúa đó sẽ được mùa. Khi thần lúa hiện ra với hình dạng chinh tề thì mùa màng sẽ mất vì vụ mùa đó thần thờ ơ với công việc.

Trong truyện Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX, nhà văn Cung Khanh dành nhiều truyện để viết về thế giới các thần. Thần cũng hiện ra để sáng tạo. Tuy nhiên, truyện đã được phá vào nỗi lo của con người hiện đại. Điều cốt lõi của câu chuyện không phải là công cuộc sáng tạo của các thần mà là nỗi lo cho sự an nguy của con người. Đó là lời cảnh báo nếu con người cứ chìm đắm trong những thú vui xác thịt, trong thú vui chinh phục thì vũ trụ sẽ bị chìm trong nỗi đau khổ trầm luân. Truyện "Mặt trời" (Cung Khanh) kể lại công cuộc sáng tạo của thần thiên nhiên, thần tạo hóa. Các vị thần đã sáng tạo ra con người, sự vật thánh thiện, trong sáng. Vì một vị thần ghen ghét tài năng của các vị thần khác nên đã tạo thêm cho con người sự ham muốn xác thịt, ham muốn chinh phục. Từ đó, con người mới biết đến đau buồn, đói khát, sinh vật mới bị tàn sát. Vị thần ghen ghét ấy bị thiên đình trừng phạt, bị biến thành mặt trời hằng ngày phải chứng kiến nỗi đau đớn của thế gian. Trong truyện "Đi tiêu dao" (Cung Khanh), linh thần đưa một người dân đi ngao du các thế giới khác, cuối cùng người dân ấy nhận ra không nơi nào tươi đẹp như trái đất. Những thế giới khác thực ra có rất nhiều nỗi lo, nỗi đau. Câu chuyện mang âm hưởng ngợi ca thế tục. Truyện "Trên bồng lai" (Cung Khanh) có các nhân vật lịch sử Trung Hoa như Mạnh Kha, Hoa Đà, Trang Chu, Tào Tháo, Trương Tử Phòng. Truyện kể về các nhân vật này sau khi hóa thân thì đã có cuộc sống như thế nào. Trên thượng giới, các vị thần vẫn giữ nguyên cốt cách của mình, chẳng hạn Tào Tháo vẫn muốn dấy binh khởi sự tranh chức hóa công. Mỗi nhân vật trong truyện này đều có lời nói, hành động thể hiện mạnh mẽ quan điểm, tính cách, tình cảm của bản thân. Như vậy, thế giới của thần linh cũng đầy đủ hi vọng ái ô như thế giới của con người trần tục. Trong "Hoàng kim ốc" (Cung Khanh), thổ công và thành hoàng mãi mê tìm kiếm lâu đài bằng vàng. Trong truyện "Trên đỉnh non Tản" (Nguyễn Tuấn), cuộc chiến của thần Tản Viên và vua Thủy Tề được tái hiện trong phần đầu câu chuyện, phần sau câu chuyện kể về việc thần Tản Viên nhờ các nghệ nhân sửa mái đền trên đỉnh núi. Nghề mộc của làng Chàng Thôn (tổng Kim Quan, huyện Thạch Thất, tỉnh Sơn Tây) đã được nâng lên tầm nghệ thuật; không chỉ nổi tiếng chốn nhân gian mà còn vang động cả thiên đình.

Bên cạnh các vị thần chốn thượng giới, truyền hiện đại còn đề cập đến các vị thần vốn là các con vật thành tinh. Đó là thần hồ (truyện "Thần hồ" - Tchya) được dân bản thờ như một vị thành hoàng, với rất nhiều câu chuyện và những nghi lễ xoay quanh vị thần này.

Như vậy, sự hiển linh của các vị thần trong truyện Việt Nam đầu thế kỉ XX có thể đề cập đến công cuộc sáng tạo của các thần nhưng đó không phải là vấn đề quan trọng nhất. Điều tác giả muốn gửi tới người đọc là những vấn đề của cuộc sống con người trong thực tại. Đó là nỗi lo cho sự hướng thiện của lòng người, sự thương cảm với nỗi đau khổ của con người. Đó là sự ngợi ca cuộc sống chốn hạ giới, đặc biệt là những làng nghề mà cái tài, cái khéo trong lao động đã được các nghệ nhân biến thành nghệ thuật.

### 2.2.2. Yêu ma

Người nguyên thủy tin rằng vạn vật đều có linh hồn. Linh hồn có thể tách rời khỏi thể xác một cách tạm thời. Sau khi một cơ thể sống chết đi thì linh hồn vẫn còn tồn tại. Theo nhà nghiên cứu Chevalier và Gheerbrant; hồn là: "Một yếu tố tinh thần có thể xuất hiện một cách độc lập đối với thể xác làm nơi nương náu của nó, hành động theo sự suy xét của mình, như thể là đại diện cho chủ nhân của mình... một linh hồn lưu động của một sinh thể, có khả năng hoạt động vật chất" (Chevalier & Gheerbrant, 2002, tr.448).

Khi không còn được chứa trong một cơ thể sống nữa, linh hồn được gọi là ma. Ma có thể xuất hiện với hình dáng của thể xác khi còn sống. Trong thần thoại Việt Nam, nhân vật ma xuất hiện rất ít ỏi; sự xuất hiện của các nhân vật là tinh thực vật, động vật chiếm số lượng nhiều hơn. Đó là hạt lúa có suy nghĩ, tiếng nói như con người (truyện "Nữ thần lúa"), kì đã biến thành người (truyện "Thần Sét"), cá hóa người (truyện "Con thần nước lấy chàng đánh cá")...

Trong các truyện Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX đã được khảo sát, nhân vật yêu ma gồm có ma (linh hồn người chết), tinh động vật (hồ, sài kú, cú, mèo, rắn), tinh thực vật (cây lan, cây gió, cây đào), đồ vật (đèn). Trong đó, chiếm số lượng nhiều nhất là nhân vật ma (xuất hiện trong 17 truyện trong tổng số 33 truyện được khảo sát). Trong các nhân vật yêu ma, tỉ lệ nam và nữ hầu như không chênh lệch.

Các nhân vật yêu ma được xây dựng đầy đủ các phương diện: ngoại hình, lời nói, hành động, tính cách, tình cảm và số phận. Các nhân vật ma xuất hiện với ngoại hình nhân vật khi còn sống. Các nhân

vật là tinh động vật, thực vật khi biến thành người thường vẫn còn một chút dấu vết của thân xác cũ. Mỗi nhân vật mang một dáng vẻ khác nhau. Ngoại hình sẽ góp phần thể hiện tình cảm, tính cách, số phận của nhân vật. Nàng tinh hoa lan trong "Lan rừng" (Nhất Linh) được miêu tả "màu da cô Thổ dưới bóng trăng, chàng trông trắng mát như màu một cành hoa phong lan và đôi mắt đen phảng phất như hai chấm đen trên cành hoa" (Chi, 2009c, tr.29). Nàng tinh hoa lan có vẻ đẹp trong sáng, ngây thơ. Tình yêu của nàng cũng rất nhẹ nhàng, ngọt ngào. Nàng Peng Slao trong "Thần hồ" (Tchya) được miêu tả "Mỗi nàng đỏ thắm như hoa, cười một nụ cười say đắm. Hàm răng ai trắng nõn như ngà. Trong bầu không khí âm đạm, mịt mờ, đôi con mắt trong sáng như gương, dưới vành lông mày dài, vành cong bán nguyệt, chiếu một luồng quang tuyến dị kì. Cũng là con mắt loài người sao đôi mắt nhi nữ kia quá sắc sảo, lạnh lùng như vậy?" (Chi, 2009c, tr.207). Ngoại hình đã góp phần hé lộ tính cách khôn ngoan, bản lĩnh của một nhân vật từng trải qua nhiều thử thách nghiệt ngã. Nàng ma Peng Slao từng bị hổ vồ, làm ma tránh hàu hạ cho hồ, khi có người thế mạng thì nàng lại trở thành một nàng ma đi đi về về giữa dương gian và âm phủ. Nàng nghĩ ra nhiều mưu kế để cứu Đèo Lâm Khăng – người mà nàng đã yêu khi còn sống.

Các nhân vật yêu ma có lời nói, hành động, tính cách, tình cảm như con người. Gây ấn tượng nhất đối với người đọc là các nhân vật yêu ma thể hiện mọi cung bậc của tình yêu: từ gặp gỡ, yêu thương say đắm đến giận hờn, oán hận. Tình yêu của nhân vật yêu ma cũng đa dạng muôn hình muôn vẻ như tình yêu của loài người. Trong "Trại Bò Tùng Linh" (Thế Lữ), nhân vật yêu ma là nữ hăng đêm đến tình tự với người yêu, lúc gần sáng thì nàng biến mất. Trong "Xác ngọc lam" (Nguyễn Tuân), nàng tinh cây dó yêu người con trai làng Chu, hăng đêm cùng chàng làm giấy khiến cho giấy làng Chu nổi tiếng khắp thiên hạ. Trong "Người con gái của thần rắn" (Cung Khanh), tinh rắn và tinh đào dù biết nếu yêu đương có thể mất mạng nhưng vẫn không tránh được sức cám dỗ của tình yêu. Trong "Báo oán" (Nguyễn Tuân), vì bị người yêu tuyệt tình nên nàng ma báo oán đến tận kiếp sau. Bên cạnh tình yêu lứa đôi, nhân vật yêu ma còn mang trong mình nhiều tình cảm thiêng liêng khác. Đó là tình vợ chồng, tình phụ tử, tình mẫu tử trong "Người con của thần rắn" (Cung Khanh). Đó là tình cảm gia đình, tình nghĩa bạn chài, tình làng nghĩa xóm trong các truyện về làng biển của Bùi Hiển và Thanh Tịnh ("Chiêu sương", "Một trận bão cuối năm", "Làng"). Những con người thuyền chài dù đã chết dưới những trận

bão tố khủng khiếp ngoài biển khơi thì hồn ma của họ cũng đạp sóng gió để cứu những người bạn chài. Họ cũng trở về để từ biệt gia đình trước khi vĩnh viễn ở lại chốn biển khơi.

Như vậy, mặc dù có nguồn gốc xuất thân kì lạ và những khả năng phi thường như khả năng biến hóa, khả năng tiên tri...; nhân vật yêu ma được xây dựng mang nhiều đặc điểm gần gũi với con người. Chính vì vậy, nhân vật yêu ma trong truyện không khiến người đọc cảm thấy khiếp sợ mà khiến cho người đọc cảm thấy thấu hiểu và đồng cảm. Có thể nói, nhân vật yêu ma là sự phản chiếu thế giới của con người. Nhân vật yêu ma có xuất thân kì lạ và những khả năng phi thường khiến nhân vật có thể thoát ra khỏi sự phán xét của đạo đức phong kiến, có thể thực hiện những điều mà nhân vật mong muốn. Tuy nhiên, sự kết giao của nhân vật yêu ma với con người trần tục, sự trà trộn của nhân vật yêu ma vào thế giới trần tục (bất chấp những hiểm nguy có thể xảy ra cho nhân vật yêu ma) cho thấy các tác phẩm truyện mang cảm thức ngợi ca cuộc sống trần thế. Trong khi đó, với ảnh hưởng của Phật giáo, nhiều người cho rằng cõi đời là nơi gửi tạm tấm thân, đến lúc chết mới thật sự trở về với cõi vĩnh hằng. Sự tự do, táo bạo của các nhân vật yêu ma trong truyện hiện đại đã thể hiện sự rạn nứt của quan niệm "sinh ký tử quy" vốn rất quen thuộc trong tâm thức con người.

### 2.3. Không gian

Thần thoại Việt Nam có sự đồng hiện không gian đa thế giới - sự đồng hiện không gian các cõi. Phổ biến nhất là sự đồng hiện không gian thiên giới và địa giới như trong truyện "Cóc kiện trời"...; không gian địa giới và thủy giới như trong "Thần biển", "Thần nước", "Truyện ông dãi, ông cụt", "Truyện Lý Vỹ đốt nhà bộ hạ thần nước", "Cường bạo đại vương", "Thần biển"... Trong thần thoại Việt Nam, truyện "Diêm Vương" là truyện tiêu biểu nhất xuất hiện sự đồng hiện không gian cõi trần và không gian âm phủ. Bên cạnh sự đồng hiện không gian các cõi, truyện thần thoại còn có sự đồng hiện các phần không gian thuộc không gian địa giới. Thông thường, đó là những ngọn núi cao, cây vũ trụ nơi con người có thể kết nối với thần linh.

Số lượng truyện thể hiện sự đồng hiện các cõi khá ít ỏi trong số 33 truyện đã khảo sát. Sự đồng hiện thượng giới, địa giới thể hiện trong 3/33 truyện đã khảo sát: "Mặt trời" (Cung Khanh), "Đi tiêu dao" (Cung Khanh), "Trên đỉnh non Tân" (Nguyễn Tuấn). Các truyện này tái hiện không gian của thuở khai thiên lập địa với công cuộc sáng tạo của các thần trên trời và cuộc sống của vạn vật chốn hạ giới

("Mặt trời"), không gian của địa giới và các thế giới khác ("Đi tiêu dao"), nơi ở của thần núi và hạ giới ("Trên đỉnh non Tân"). Mặc dù miêu tả không gian thiên giới, địa giới trong tác phẩm nhưng các tác phẩm này luôn hướng về cuộc sống của con người trần thế. Tác giả đã gửi gắm nỗi lo cho cuộc sống đói khổ, lạnh lùng, hiểm nguy của các sinh vật; ca ngợi tay nghề của những người thợ mộc...

Để bù đắp cho sự xuất hiện ít ỏi của dạng không gian đồng hiện các cõi; trong các truyện đã được khảo sát, tác giả đã xây dựng các vùng không gian thiêng nằm giữa không gian địa giới. Đó là núi cao, rừng sâu, biển, nhà hoang, đồi vắng, đền thờ, nghĩa địa... Ở đó, lực lượng siêu nhiên thường xuyên xuất hiện. Tín ngưỡng dân gian cho rằng những nơi hoang vắng, âm u thường có thần tiên, yêu ma quỷ quái xuất hiện. Kế thừa niềm tin từ tín ngưỡng dân gian, các tác giả của truyện xây dựng nên các dạng không gian kì ảo này để thử thách lòng can đảm của nhân vật hoặc để thử thách số phận của nhân vật. Trong 33 truyện đã khảo sát, không gian rừng sâu, nhà hoang có tần số xuất hiện nhiều nhất trong số những không gian thiêng. Trong "Ai hát giữa rừng khuya" (Tchya), 3 anh em nàng Oanh Cơ đã sa vào tay hổ dữ trên con đường độc đạo giữa rừng sâu. Con hổ này đã thành tinh, có thể biến hóa thành người. Hổ giết chết anh và chị của Oanh Cơ và truy đuổi nàng đến hàng chục năm sau. Trong "Lan rừng" (Nhật Linh), Quang đi lạc vào rừng sâu, may mắn gặp gỡ nàng tinh hoa lan xinh đẹp, được gia đình nâng cưu mang. Trong "Thần hồ" (Tchya), đi lạc vào ngôi nhà hoang, Lâm Đào Khẳng đã gặp ma.

Bên cạnh những không gian hoang vắng, âm u; một số không gian của thị thành cũng có sự xuất hiện lực lượng siêu nhiên. Đó là trường thi ("Báo oán" – Nguyễn Tuấn), kĩ viện ("Đói Roi" – Nguyễn Tuấn). Trong "Báo oán" (Nguyễn Tuấn), một nàng ma đã vào tận trường thi để báo oán. Không những vậy, trước khi thi, quan Chánh chủ khảo còn đọc lời khấn mời quỷ thần vào trường thi để chứng giám cho kì thi của các sĩ tử: "Báo oán giả, tiên nhập; báo ân giả, thứ nhập; sĩ tử thứ thứ nhập" (Chi, 2009c, tr.358). Trường thi – nơi con người thi thố tài học và thực hiện ước nguyện công danh – đã trở thành một không gian thiêng: "Một thứ gió u hiễn thổi thốc vào bãi trường, nghe ào ào như có tiếng hồn oan hồn lành chen chúc và ùa vào choán chỗ. Những cây nèn cháy vạt ngọn bỗng tắt phụt hết. Không gì xa vắng bằng cái động đập trong đầu hiu của muôn loài" (Chi, 2009c, tr.350). Trong "Đói Roi" (Nguyễn Tuấn), anh Đói đã tự vẫn nơi kĩ viện để bảo vệ cho một mối tình cô độc: anh không muốn người yêu phải khổ vì anh. Anh chết đi nhưng thỉnh thoảng vẫn

hiện ra để phạt những kẻ hay trêu đùa bốn cọt. Cái ảo có thể xuất hiện ở những nơi tưởng chừng không thể, tạo nên không khí hư hư thực thực của tác phẩm. Sự xuất hiện của dạng không gian này cũng thể hiện dấu ấn của thành thị, làm tăng tính chất thể tục cho tác phẩm.

#### 2.4. Thời gian

Nhà nghiên cứu Mircea Eliade cho rằng trong tâm thức con người, thời gian không đồng nhất, thời gian bao gồm thời gian thiêng và thời gian trần tục. Trong đó, thời gian thiêng mang đặc điểm "sự linh hiển hoặc xuất hiện của thần linh để cho thời điểm đó hóa thành linh thiêng và được tôn thờ bởi hiệu quả của việc lặp lại nó và do vậy được lặp lại đến vô cùng" (Eliade, 2018, tr.422). Dạng thời gian thiêng tiêu biểu nhất trong thần thoại là thời gian khởi nguyên – khoảng thời gian các vị thần hiện ra và sáng tạo. Nhà nghiên cứu Eleaza Moiseevich Meletinsky cũng nhận định: "Đặc điểm quan trọng nhất của huyền thoại, đặc biệt là của huyền thoại nguyên thủy, nằm trong việc quy bản chất của sự vật vào khởi nguồn của chúng: giải thích kết cấu của sự vật cũng có nghĩa là kể xem sự vật được tạo ra như thế nào; mô tả thế giới xung quanh cũng chính là nói về lịch sử sáng tạo ban đầu của nó" (Meletinsky, 2004, tr.224). Thật vậy, thần thoại kể về thời gian khởi nguyên – khoảng thời gian các vị thần sáng tạo nên mọi vật trong vũ trụ, biến hỗn mang thành vũ trụ. Thần thoại Việt Nam kể về nguồn gốc vũ trụ trong nhiều câu chuyện như truyện "Thần trụ trời", "Ngọc Hoàng tu bổ các giống vật"... Bên cạnh đó, các vị thần tạo ra mưa, gió, sấm sét, biển, núi non... và các sự vật, hiện tượng ấy vẫn còn tồn tại đến ngày hôm nay.

Truyện Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX rất ít khi đề cập thời gian khởi nguyên. "Mặt trời" (Cung Khanh) là truyện duy nhất tái hiện thời gian khởi nguyên với công cuộc của thần Tạo hóa, thần Thiên nhiên sáng tạo ra vạn vật. Tuy nhiên, mạch sau của câu chuyện kể về sự đổ vỡ của một vị thần đã khiến cho con người và sự vật rơi vào bẽ khổ. Vị thần ấy đã bị phạt biến thành mặt trời để hằng ngày phải chứng kiến nỗi đau của vạn vật ở thế gian. Bên cạnh việc giải thích nguồn gốc loài người và sự vật, nguồn gốc mặt trời; truyện bộc lộ nỗi bất bình đối với tính cách đố kị; truyện cũng bộc lộ nỗi đồng cảm, xót xa với nỗi đau nhân thế. Một số truyện khác trong các truyện Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX sử dụng thời gian nghi lễ - dạng thời gian có thể tạo ra sự liên thông của con người với lực lượng siêu nhiên. Truyện "Thần hổ" (Tchya) đề cập lễ cúng thần hổ, lễ thu linh hồn người chết. Truyện "Báo oán" (Nguyễn Tuân) đề cập lễ

khán các thần linh, yêu ma báo ân, báo oán. Thời gian thiêng – thời gian các lực lượng siêu nhiên xuất hiện – chiếm tần số xuất hiện nhiều nhất trong các truyện là thời gian đêm. Đêm là khoảng thời gian các nhân vật siêu nhiên hiện ra để tinh tú, để phò trợ, để trêu đùa, để trả thù, để thực hiện những âm mưu bí mật... Tiêu biểu nhất là các nhân vật nữ kì ảo thường hiện ra trong màn đêm để gặp gỡ, để bảo vệ người yêu như trong truyện "Bóng người trong sương mù", "Lan rừng" (Nhất Linh); "Thần hổ" (Tchya); "Xác ngọc lam" (Nguyễn Tuân)... Như vậy, nhìn chung thời gian thiêng – thời gian mà con người có thể liên thông với các lực lượng siêu nhiên - trong truyện Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX có chứa đựng thời gian khởi nguyên. Tuy nhiên, dạng thời gian chủ yếu nhất của thời gian thiêng là thời gian đêm. Đó là khoảng thời gian nhân vật kì ảo có thể che đi hình tích, trà trộn vào thế giới trần tục để thỏa mãn những mong muốn rất riêng tư. Đêm cũng là khoảng thời gian con người sống thật nhất với bản thân mình. Thời gian thiêng – khoảng thời gian con người có thể liên thông với lực lượng siêu nhiên – trong truyện hiện đại đã có những hình thái, chức năng tương đồng, khác biệt với thời gian thiêng trong thần thoại.

Quá trình khảo sát, phân tích các yếu tố huyền thoại trong 33 truyện Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX và so sánh với các yếu tố huyền thoại trong thần thoại cho thấy các truyện này là kết quả của bút pháp huyền thoại hóa và giải huyền thoại. Với bút pháp huyền thoại hóa, nhà văn đã tái hiện các yếu tố của huyền thoại vào trong tác phẩm văn học hiện đại. Với bút pháp giải huyền thoại, nhà văn đã sử dụng chất liệu huyền thoại chủ yếu để thể hiện tâm tư, tình cảm của con người thời hiện đại; thậm chí để lí giải dưới góc độ khoa học. Bài viết đã phân tích sự duy trì và biến đổi về hình thái, chức năng của các yếu tố huyền thoại trong các truyện của văn học Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX và trong hình thức nguyên bản nhất của huyền thoại là thần thoại. Theo nhà nghiên cứu Roland Barthes, giải huyền thoại là "đi ngược dòng thời gian để truy nguyên lí lịch ban đầu của sự vật để vạch ra tính ngẫu nhiên lịch sử của chúng và như thế sẽ xóa đi tính thiêng liêng thần bí giả tạo bao quanh những sự vật đó" (DHQGTPHCM, 2007, tr.90). Trong truyện Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX, chất liệu huyền thoại được sử dụng chủ yếu để nói về những vấn đề của con người cá nhân, cuộc sống đời thường; thậm chí được lí giải từ góc độ khoa học. Đó là kết quả của quá trình huyền thoại hóa diễn ra song song với quá trình giải huyền thoại.



### 3. KẾT LUẬN

Theo nhiều nhà nghiên cứu, huyền thoại tồn tại ở nhiều dạng thức khác nhau. Trong các dạng thức đó, huyền thoại có sự thể hiện tập trung trong thần thoại - thể loại văn học đầu tiên của nhân loại. Về sau các yếu tố của huyền thoại vẫn được kế thừa trong văn học cho đến tận hôm nay. Các yếu tố huyền thoại trong các truyện phỏng truyền kì tiêu biểu của Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX trên các phương diện mô típ nhân vật, không gian, thời gian được phân tích trong bài viết. Hình thái và chức năng của các yếu tố trong các tác phẩm văn học này

có sự tương đồng và khác biệt so với hình thái và chức năng gốc của chúng trong thần thoại. Điều này có thể lí giải bởi sự kế thừa huyền thoại trong văn học viết hiện đại không phải là trực tiếp từ thần thoại. Sự kế thừa này mang tính chất gián tiếp qua các thể loại văn học khác nhau, thậm chí qua tín ngưỡng dân gian – nơi mà các yếu tố huyền thoại đã cộng sinh với nhiều yếu tố khác. Bên cạnh đó, các nhà văn kế thừa huyền thoại còn vì yêu cầu đổi mới hình thức phản ánh của văn học. Nhìn chung, sự kế thừa huyền thoại đã mang lại hình thức mới mẻ, li kì cho tác phẩm mà vẫn khiến người đọc cảm thấy đồng cảm.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nhi, B.M. (2012). *Văn học Việt Nam: Văn học dân gian những công trình nghiên cứu*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Chevalier, J., & Gheerbrant, A. (2002). *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới: huyền thoại, chiêm mộng, phong tục, cử chỉ, dạng thể, các hình, màu sắc, con số* (Phạm Vĩnh Cư, Nguyễn Xuân Giao, Lưu Huy Khánh, Nguyễn Ngọc, Vũ Đình Phòng & Nguyễn Văn Vỹ dịch). Nhà xuất bản Đà Nẵng.
- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. (2007). *Huyền thoại và văn học*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Eliade, M. (2018). *Bản về nguồn gốc các tôn giáo* (Đoàn Văn Chúc, Đỗ Lai Thúy dịch). Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Ân, L. N. (1999). *150 Thuật ngữ văn học*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
- Hán, L. B., Sừ, T. Đ., & Phi, N. K. (2011). *Từ điển thuật ngữ văn học*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam Hà Nội.
- Meletinsky, E. M. (2004). *Thi pháp của huyền thoại* (Trần Nho Thìn, Song Mộc dịch). Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
- Chi, N. H. (2009c). *Truyện truyền kỳ Việt Nam*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Đắc, N. T. (2001). *Truyện kể dân gian đọc bằng type và motif*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Tylor, E. B. (2019). *Văn hóa nguyên thủy* (Huyền Giang dịch). Nhà xuất bản Tri thức.
- Vân, Đ. P. C. (2011). *Tiếp cận thể loại văn học cổ Trung Quốc*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ chí Minh.